

NGHỆ THUẬT XỬ DỤNG TU TỪ (RHETORICAL STRATEGIES) TRONG THI CA VIỆT NAM”

I. ĐỊNH NGHĨA TU TỪ

Tu Từ là gì? Tu có nghĩa là sửa, Từ là lời nói hay ngôn từ. Tu từ là một nghệ thuật làm cho bài viết trở nên sống động, gợi lên hình ảnh, cảm xúc, tạo ấn tượng hấp dẫn người đọc. Đây là một khái niệm trong văn chương và ngôn ngữ học.

- khi chúng ta nói: “Nàng thật đẹp”, là một lời khen, nhưng khi chúng ta áp dụng kỹ thuật tu từ để viết xuống thành câu văn: “Nàng đẹp như một thiên thần”, nó gợi lên cho người đọc hình ảnh của một thiên thần tạo ấn tượng hấp dẫn cho người đọc. Đây gọi là biện pháp tu từ so sánh (rhetorical strategy comparison)
- Có một cặp tình nhân ngồi ngắm sao trời, chàng trai hỏi:
 - Đêm nay sao sáng và nhiều quá phải không em?
 - Dạ đúng vậy anh, nhiều quá không có cách nào đếm hết được. Chàng trai:
 - Anh thương em còn nhiều hơn thế nữa.Lời tỏ tình thật ngọt ngào, êm ái, chàng trai đã dùng biện pháp tu từ so sánh.

- Trong truyện ngắn “Những Vì Sao” của Alphonse Daudet, ông ta đã xử dụng nhiều biện pháp tu từ để làm nổi bật không gian lãng mạn và những cảm xúc sâu lắng, Thí dụ: Lúc tiễn chân Stephanette ra về, ông đã viết: “Khi bóng cô khuất dần theo con dốc, những viên sỏi lăn dưới vó con lừa, tưởng chừng như từng viên một đang lăn vào tim tôi...” (Nguyên tác "*Lorsqu'elle disparut dans le sentier en pente, il me semblait que les cailloux, roulant sous les sabots de la mule, me tombaient un à un sur le coeur.*")

Tác giả so sánh một cách ngầm rằng, đá lăn dưới chân con la với cảm giác đau đớn nặng nề trong tim, nhưng không sử dụng từ ngữ so sánh trực tiếp như "như" hay "giống như." Thay vì so sánh một cách rõ ràng, tác giả đã ẩn ý rằng nỗi đau trong tim giống như những viên đá rơi xuống. Điều này tạo ra sự liên tưởng mạnh mẽ và giàu cảm xúc, đặc trưng của phép ẩn dụ (rhetorical strategy metaphor).

II. CÁC LOẠI ỨNG DỤNG TU TỪ

Có rất nhiều ứng dụng tu từ khác nhau, nhưng ở đây trong phạm vi bài viết này, tôi xin giới thiệu đến Quý Anh Chị và các Bạn bốn Biện Pháp Tu từ thường xử dụng trong thi ca Việt Nam:

1. ** SO SÁNH (Comparison)

- Trong kho tàng văn học Việt Nam, áng văn tuyệt vời nhất mà tôi vô cùng ngưỡng mộ đó là “Truyện Kiều “ của Nguyễn Du, các nhà phê bình văn học tiền bối có lần

đã phê phán:” Đây là một tác phẩm văn học vô tiền khoáng hậu” (từ trước đến giờ chưa bao giờ có và cả sau này sẽ không có một tác phẩm nào hay như thế). Bằng bạc trong toàn bộ Truyện Kiều cụ Nguyễn Du đã ứng dụng rất nhiều biện pháp tu từ để tả cảnh, tả tình, cảm xúc của từng nhân vật trong câu chuyện. Thí dụ: Để diễn tả âm sắc Trong, Đục, Nhặt, Khoan của tiếng đàn tì bà khi lần đầu tiên Kiều đàn cho Kim Trọng nghe, Cụ Nguyễn Du đã dùng phương pháp so sánh bằng chữ “như” trong mỗi câu thơ:

*Trong như tiếng hạc bay qua
Đục như nước suối mới sa nửa vời
Tiếng khoan như gió thoảng ngoài
Tiếng mau sầm sập như trời đổ mưa.*

Và những cảm xúc của người nghe Kim Trọng , cụ Nguyễn Du đã viết tiếp những vần thơ sau đây:

*Ngọn đèn khi tỏ khi mờ
Khiến người ngồi đó mà ngơ ngẩn sầu
Khi tựa gối, khi cúi đầu
Khi vò chín khúc, khi chau đôi mày
Rằng hay thì thật là hay
Nghe ra ngậm đắng nuốt cay thế nào.*

Tiếng đàn buồn thảm của Kiều, nó báo hiệu một chặng đường đầy gian truân vất vả của cuộc đời cô sau này.

- Bài hát “Lòng Mẹ” của Y Vân, nhạc sĩ đã đem nghệ thuật tu từ so sánh để diễn tả lòng mẹ bằng những chữ ‘như’ trong câu hát:

*Lòng mẹ bao la như biển Thái Bình dạt dào
Tình mẹ tha thiết như dòng suối hiền ngọt ngào
Lời mẹ êm ái như đồng lúa chiều rì rào
Tiếng ru bên thềm trăng tà soi bóng mẹ yêu*

*Lòng mẹ thương con như vầng trăng tròn mùa Thu
Tình mẹ yêu mến như làn gió đùa mặt hồ
Lời ru man mác êm như sáo diều dật dờ
Nắng mưa sớm chiều vui cùng tiếng hát trẻ thơ*

- Chúng ta hãy xem qua bài thơ Tương Tư của cụ Nguyễn Công Trứ, năm 80 tuổi cụ đem lòng yêu một cô đào hát về nhà cụ tương tư nhớ đến cô đào này, ngơ ngẩn vào ra bằng một bài thơ thất ngôn bát cú sau đây:

*Tương tư chẳng biết cái làm sao
Muốn vẽ mà chơi chẳng được nào
Khi đứng khi ngồi khi nói chuyện*

*Lúc say lúc tỉnh lúc chim bao
Lá rơi xào xạc nghe chân bước
Gió thoảng bên tai nghe miệng chào
Một nước một non người một ngã
Tương tư chẳng biết cái làm sao.*

Phân tích hai câu đối : “”Lá rơi xào xạc, nghe chân bước, Gió thoảng bên tai nghe miệng chào.” Cụ đã ứng dụng biện pháp tu từ So Sánh giữa Lá rơi xào xạc nghe như là chân bước và Tiếng gió thoảng bên tai nghe như là miệng chào của người cụ đang tương tư.

- Mỗi bài hát của Trịnh Công Sơn là một bài thơ, ông ta đã áp dụng rất nhiều biện pháp tu từ làm cho bài hát trở nên hấp dẫn, lôi cuốn người nghe, chẳng hạn như trong nhạc phẩm “Như Cánh Vịt Bay” ông ta đã dùng biện pháp tu từ So Sánh “bằng” để diễn tả môi mắt của người yêu:

*Nắng có hồng bằng đôi môi em
Mưa có buồn bằng đôi mắt em
Tóc em từng sợi nhỏ
Rớt xuống đời làm sóng lênh đênh.*

Hay trong nhạc phẩm Tình Xa, ông ta cũng đã dùng biện pháp Tu Từ so sánh “như” để nói về những cuộc tình đã tan vỡ trong đời :

*Từng người tình bỏ ta đi như những giòng sông nhỏ
Ôi những giòng sông nhỏ,
Lời hẹn thề là những cơn mưa
Từ một ngày tình ta như núi rừng cúi đầu
Ôi tiếng buồn rơi đều
Nhìn lại mình đời đã xanh rêu.*

2. ** NHÂN HOÁ (Personnification)

- Nhân hoá có nghĩa là làm cho các yếu tố thiên nhiên như sông, núi, ao hồ, cây, cỏ, hoa lá v.v.. biến chúng thành những thực thể sống động có khả năng tác động đến cảm xúc của con người.

Thí dụ như trong bài thơ Thề Non Nước của Thi Sĩ Tản Đà Nguyễn Khắc Hiếu:

*Nước non nặng một lời thề
Nước đi đi mãi không về cùng non
Nhớ lời “nguyện nước thề non”,
Nước đi chưa lại, non còn đứng trông,
Non cao những ngóng cùng trông
Suối tuôn giòng lệ chờ mong tháng ngày
Xương mai một nắm hao gầy
Tóc mai một mái đã đầy tuyết sương*

Qua bài thơ này, tác giả đã nhân cách hoá giữa non và nước là hai hình ảnh của một cặp vợ chồng đã từng hẹn ước. Nhưng người chồng đã đi mãi không về, để người vợ tháng ngày mỗi mòn nhỏ lệ chờ mong, chờ đến héo hon gầy guộc, đến lúc tóc bạc trắng mái đầu. Làm chúng ta liên tưởng đến sự thủy chung của người đàn bà Việt Nam

- Trong truyện Kim Vân Kiều, cụ Nguyễn Du đã đem so sánh cái chết của một cô gái trẻ ở tuổi mười tám, đôi mươi như một sự gãy đổ của một cành hoa thơm và đẹp:

Kiếp hồng nhan có mong manh

Nửa chừng xuân thoát gậy cành thiên hương

Hay là hai câu khác

Thuyền tình vừa ghé đến nơi

Thì đà trâm gãy bình rơi bao giờ

Cành thiên hương, chiếc trâm cài tóc hay bình cầm hoa đẹp là những hình ảnh tượng trưng cho Đạm Tiên, người kỹ nữ đã chết ở cái tuổi nửa chừng xuân. Tác giả đã ứng dụng biện pháp tu từ nhân cách hoá (strategist of personification)

- Vua Tự Đức, một ông vua đa tình, đa cảm có cả ngàn cung phi mỹ nữ, nhưng khi người cung phi Thị Bằng mất đi ở cái tuổi nửa chừng xuân, nhà vua đã làm một bài thơ luật Đường thất ngôn bát cú “”Khóc Thị Bằng”” dưới đây:

Ới Thị Bằng ơi đã chết rồi

Ới tình ới nghĩa, ới duyên ới

Trưa hè nắng chói oanh ăn nói

Sớm ngõ trưa sân liễu đứng ngồi

Đập cổ kính ra tìm lấy bóng

Xếp tàng y lại để dành hơi

Mối tình muốn dứt càng thêm nặng

Mãi mãi theo hoài chữ chẳng thôi.

Chúng ta hãy phân tích hai câu đối : Trưa hè nắng chói oanh ăn nói, Sớm ngõ trưa sân liễu đứng ngồi.

Vua Tự Đức đã nhân cách hoá giọng hót của con chim oanh thánh thót ngọt ngào như giọng nói của nàng cung phi Thị Bằng và dáng mềm mại của cây liễu dịu dàng như lúc nàng đứng, nàng ngồi.

- Nhạc phẩm “”Người Tình Không Chân Dung”” của Nhạc Sĩ Hoàng Trọng

Hỡi người chiến sĩ, đã để lại cái nón sắt trên bờ lau sậy này

Trên đầu anh cái nón sắt ngày nào ấp ủ, mộng mơ của anh mộng mơ của một con người

Nhưng anh, bây giờ anh ở đâu, con ếch ương vẫn gọi tên anh trong mưa dầm, tên anh nghe như tiếng thở dài của lòng đất mẹ.

Hình ảnh cái nón sắt nói lên linh hồn của người lính VNCH, có thể là chồng của người vợ trẻ là cha của những đứa con thơ, là con của bà mẹ già đang ngóng đợi, là anh là em trong một gia đình. Cái nón sắt trong bài hát mang đến cho ta một cảm xúc thật buồn.

- Trong nhạc phẩm “Tóc xưa” của Ngô Thụy Miên, chỉ một sợi tóc là kỷ niệm không bao giờ quên trong tình nghĩa vợ chồng, khi một người đã mất đi, sợi tóc còn vương trên gối gây ra biết bao nỗi nhớ thương:

*Ngày nào nhặt tóc quanh đây
Sợi nằm bên gối, sợi bay ra vườn
Sợi dài buộc mối yêu thương
Sợi ngắn buộc lấy nỗi buồn xa quê*

*Sợi nhìn ngày tháng qua mau
Tóc xanh hôm trước bạc màu hôm nay
Tóc xưa giờ đã xa bay
Sợi buồn ở lại ngắn dài xót xa.*

Tác giả đã nhân cách hoá hình ảnh và kỷ niệm Sợi Tóc của người vợ đã từng đầu ấp tay gối, bây giờ đã ra người thiên cổ.

3. **ẨN DỤ (Methaphore)

- Ẩn dụ là một biện pháp tu từ dùng tên gọi của sự vật, hiện tượng bằng một hình thức khác có nét tương đồng nhằm tăng sức gợi hình và gợi cảm trong diễn đạt. Thí dụ: người mẹ nói: “Cu Tí, ra đường nhớ lái xe cẩn thận”, nhưng để diễn đạt gợi cảm hơn thay vì nói Cu Tí, người mẹ sẽ nói: “”Cục cưng của mẹ, ra đường nhớ lái xe cẩn thận,”. Đây là biện pháp tu từ Ẩn Dụ (metaphore)

Trong truyện Kim Vân Kiều, lúc Kiều tiễn Thúc Sinh về nhà để tang cha, nàng đứng bên khung cửa nhìn trăng non của mùa Thu để nhớ về Thúc Sinh với một tâm trạng thật buồn, có hai câu thơ sau đây:

*Đêm Thu gió lọt song đào
Nửa vầng trăng khuyết ba sao giữa trời.*

Chúng ta hãy cùng phân tích biện pháp tu từ Ẩn Dụ mà cụ Nguyễn Du đã ứng dụng qua hai câu thơ trên

秋 : Chữ Thu trong Hán tự

心 : Chữ Tâm trong Hán tự: giống hình nửa vầng trăng khuyết và ba dấu chấm là ba sao giữa trời

愁 : Trên chữ Thu và dưới chữ Tâm nhập lại thành chữ Sầu.

Cụ Nguyễn Du đã ứng dụng biện pháp tu từ Ẩn dụ qua hai câu thơ trên để diễn tả tấm lòng sâu muợn của Kiều khi Thúc Sinh về nhà để tang cha.

- Trong bài thơ Chửa Hoang của nữ Thi Sĩ Hồ Xuân Hương :

*Cả nể cho nên hoá dở dang
Nỗi niềm chàng có biết chẳng chàng
Duyên thiên chưa thấy nhô đầu dọc
Phận liễu sao mà nẩy nét ngang
Cái tội trăm năm chàng chịu cả
Mảnh tình một khối thiếp xin mang
Quản bao mệnh thể lời chênh lệch
Không có nhưng mà thế mới ngoan*

Chúng ta hãy phân tích thi sĩ Hồ Xuân Hương đã ứng dụng biện pháp tu từ Ẩn Dụ qua hai câu thơ dưới đây:

Duyên Thiên chưa thấy nhô đầu dọc

天 Chữ Thiên là trời 夫 Chữ Phu là chồng từ chữ Thiên có đầu dọc ở trên. Có nghĩa là duyên trời chưa có chồng

Phận Liễu sao mà nẩy nét ngang

了 Chữ Liễu là người đàn bà, 子 Chữ Liễu mà có nét ngang có nghĩa chữ Tử là con. Người đàn bà đã có con

Ngụ ý hai câu thơ trên chưa chồng mà đã có con nghĩa là chửa hoang.

- Các đời Tổng Thống Mỹ từ Tổng Thống Bill Clinton, Barack Obama, đến Joe Biden trong các bài diễn văn đều ứng dụng biện pháp tu từ Ẩn Dụ trong các câu Kiều để nói lên tinh thần bỏ qua quá khứ và hướng đến tương lai. Tổng Thống Bill Clinton đã nói:

Sen tàn cúc lại nở hoa

Sầu dài ngày ngắn đông đà sang Xuân

Tổng Thống Obama sang thăm Việt Nam, ông ta đã xử dụng hai câu Kiều:

Rằng trăm năm cũng từ đây

Của tin xin một chút này làm ghi.

Tổng Thống Joe Biden cũng đã dùng hai câu Kiều:

Vinh hoa bỏ lúc phong trần

Chữ tình ngày lại thêm Xuân một ngày

- Trong truyền Kiều có hai câu thơ sau đây:

Dập điều lá gió càn chim

Sớm đưa Tống Ngọc tới tìm Tràn Khanh

Chúng ta hãy tìm hiểu tính cách Ẩn Dụ trong câu thơ đầu tiên: “Dập dìu gió lá cành chim”, câu thơ này lấy trong điển tích của một câu chuyện lịch sử Trung Hoa: Đời nhà Đường, nhà nho Tiết Trinh có một người con gái đặt tên Tiết Đào. Cô bé vừa xinh, vừa thông minh, lúc 8 tuổi đã biết làm thơ. Một buổi trời Thu trong sáng hai cha con nhìn cảnh đẹp. Ông Tiết Trinh cảm hứng làm bài thơ tả cây ngô đồng, tức thì Tiết Đào làm tiếp bài thơ bằng hai câu: Chi nghinh nam bắc diều, Diệp tống văn lai phong (cành đón chim Nam Bắc, lá đưa gió qua lại). Ông giật mình, con bé đã có lời thơ phóng túng, sau này sẽ là kỹ nữ. Điều ông tiên đoán đã đúng sự thật. Vì thế câu thơ “Dập dìu lá gió cành chim” xuất phát từ hai câu thơ của Tiết Đào. Tống Ngọc và Trảng Khanh là hai tay ăn chơi khét tiếng ở bên Tàu mà Kiều là một kỹ nữ đẹp và nổi nhất ở lầu xanh.

- Nhạc phẩm “Dấu Chân Địa Đàng” của Nhạc Sĩ Trịnh Công Sơn ẩn dụ một triết lý nhân sinh qua cái nhìn kỳ bí đang sống ở vùng rừng núi khi ông mới ra trường dạy học:

*Trời buông gió và mây về ngang bên lưng đèo
Mùa xanh lá loài sâu ngủ quên trong tóc chiều
Cuộc đời đó nửa đêm tiếng ca lên như than phiền
Bàng hoàng lạc gió mấy miền
Trùng trùng ngoài khơi nước lên sóng mềm..
Ngàn mây xám chiều nay về đây treo lững lờ
Và tiếng hát về ru mình trong giấc ngủ vui
Rồi từ đó loài sâu nửa đêm quên đi ưu phiền
Để người về hát đêm hồng
Địa đàng còn in dấu chân bước quên.*

Bằng những ngôn từ lạ thường đầy hình tượng và siêu thực: “Mùa xanh lá loài sâu ngủ yên trong tóc chiều” gợi nên hình ảnh của sự tĩnh lặng, dừng lại, như thời gian và không gian đã tan biến..

- Cũng trong Truyện Kiều có hai câu thơ:

*Tiệc thay một đoá trà mi
Con ong đã tỏ đường đi lối về*

Phân tích về phép Ẩn Dụ trong hai câu thơ này: Khi cái trinh tiết ngàn vàng của cô Kiều đã bị Sở Khanh khám phá, cụ Nguyễn Du đã dùng những lời lẽ văn hoa bóng bẩy như: “Con ong đã tỏ đường đi lối về”

4. **ĐIỆP TỪ (Repetition)

- Điệp từ là một biện pháp tu từ lặp đi lặp lại để nhấn mạnh cảm xúc, làm tăng cường cảm giác liên tục và gắn kết giữa nhân vật và thiên nhiên

Trong Chinh Phụ Ngâm Khúc, khi người chinh phụ tiễn chồng lên đường có đoạn tả *Cùng trông lại mà cùng chẳng thấy*

*Thấy xanh xanh những mấy ngàn dâu,
Ngàn dâu xanh ngắt một màu
Lòng chàng ý thiếp ai sầu hơn ai.*

Đây là một kỹ thuật lập lại từ cuối của câu trước, được lập lại từ đầu của câu sau.

- Trong Kim Vân Kiều, khi diễn tả nỗi nhớ của nàng Kiều ở Lầu Ngưng Bích nhớ cha, nhớ mẹ, nhớ hai em, nhớ đến quê nhà, cụ Nguyễn Du đã lập lại hai chữ "Buồn trông" nhiều lần trong mỗi câu, tạo cho ta có cái cảm giác buồn man mác, tưởng tượng đến một người con gái nhớ nhà nhìn về một phương trời xa và nghĩ đó là quê hương nơi cha mẹ, anh em mình đang sống:

*Buồn trông bãi bể chiều hôm
Thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xa
Buồn trông ngọn nước mới sa
Hoa trôi man mác biết là về đâu
Buồn trông nội cỏ rầu rầu
Chân mây mặt đất một màu xanh xanh
Buồn trông gió cuốn mặt duềnh
Ầm ầm sóng vỗ chung quanh ghe nổi*

- Ca dao Việt Nam, khi diễn đạt nỗi nhớ của người con gái lấy chồng xa, nhớ về cha mẹ cũng dùng hai chữ buồn trông:

*Đêm qua ra đứng bờ ao
Trông cá cá lặn trông sao sao mờ
Buồn trông con nhện giăng tơ
Nhện ơi nhện hỡi, nhện chờ mối ai
Buồn trông chênh chếch sao mai
Sao ơi sao hỡi, nhớ ai sao mờ*

- Nhạc phẩm ""Mùa Thu Chết" của Phạm Duy: Bài hát chỉ có vài câu, nhưng ông ta lập đi lập lại nhiều lần tạo cảm xúc cho người nghe với nhiều tiếc nuối.

*Ta ngắt đi một cụm hoa thạch thảo
Em nhớ cho mùa Thu đã chết rồi!
Mùa Thu đã chết, em nhớ cho
Mùa Thu đã chết, em nhớ cho
Mùa Thu đã chết, đã chết rồi. Em nhớ cho!
Em nhớ cho.
Đôi chúng ta sẽ không còn nhìn nhau nữa
Trên cõi đời này, trên cõi đời này
Từ nay mãi mãi không thấy nhau
Từ nay mãi mãi không thấy nhau.
Ta ngắt đi một cụm hoa thạch thảo*

*Em nhớ cho mùa Thu đã chết rồi!
Ôi ngát hương thời gian mùi thạch thảo.
Em nhớ cho rằng ta vẫn chờ em.
Vẫn chờ em, vẫn chờ em
Vẫn chờ..*

Vẫn chờ...đợi em

Thực ra đây là một bài thơ tiếng Pháp của tác giả Guillaume Apollinaire:

L'ADIEU

*J 'ái cueilli ce brin e bruyere
L'automne est morte souviens-t-en
Nous ne nous verrons plus sur terre
Odeur du temps, brin de bruyere
Et souviens-toi que je t 'attends.*

Và nhà thơ Bùi Giáng đã dịch ra tiếng Việt:

LỜI VĨNH BIỆT

*Ta ngắt đi một cành hoa thạch thảo
Em nhớ cho mùa Thu đã chết rồi
Chúng ta chẳng tương phùng được nữa.
Mộng trùng lai không có ở trên đời
Hương thời gian mùi thạch thảo bốc hơi
Và nhớ nhé ta vẫn chờ em đó..*

Nhạc sĩ Phạm Duy đã dựa vào bản dịch của Bùi Giáng để viết thành nhạc phẩm Mùa Thu Chết.

- Có một bài thơ tình thật lãng mạn của Nguyên Sa, nhà thơ đã lập đi lập lại nhiều lần “không có anh, lấy ai” để cho thấy sự cần thiết phải có mình trong tình yêu đối với em. Ông lãng mạn đến mức độ nhớ ngày mai em chết, thương để sẽ hỏi anh sao để tóc em buồn, sao để tay em gầy, sao để đôi mắt em héo hon và thương để sẽ trừng phạt anh ta vào địa ngục. Quả là cực kỳ lãng mạn, bỏ xa Hồ Zếnh, Lưu Trọng Lư...

Cần Thiết

*Không có anh lấy ai đưa em đi học về
Lấy ai viết thư cho em mang vào lớp học
Ai lau mắt cho em ngồi khóc
Ai đưa em đi chơi trong chiều mưa
Những lúc em cười trong đêm khuya
Lấy ai nhìn những đường răng em trắng
Đôi mắt sáng là hành tinh lóng lánh
Lúc sương mờ ai thở để sương tan
Ai cầm tay cho đỏ má hồng em*

Ai thử nhẹ cho mây vào trong tóc...

*Không có anh nhớ một mai em khóc
Ánh thu buồn trong mắt sẽ hao đi
Tóc sẽ dài thêm mớ tóc buồn thơ
Không có anh thì ai ve vuốt*

*Không có anh lấy ai cười trong mắt
Ai ngồi nghe em nói chuyện thu phong
Ai cầm tay mà dắt mùa Xuân
Nghe đường máu run từng cành lộc biết*

*Không có anh nhớ ngày mai em chết
Thượng đế hỏi anh sao tóc em buồn
Sao tay gầy, sao đôi mắt héo hon
Anh sẽ phải cúi đầu đi về địa ngục...*

III. KẾT LUẬN

- Biện pháp tu từ (rhetorical strategy) thường được các nhà thơ, nhà văn, nhạc sĩ, những người viết diễn văn cho các lãnh tụ ứng dụng để làm cho bài thơ, nhạc phẩm hay bài diễn văn trở nên hấp dẫn, truyền cảm hứng đến người nghe, người đọc. Khi nói đến Thi Ca Việt Nam, là cả một rừng hoa thơm cỏ lạ. Với hiểu biết hạn hẹp, nhớ đến đâu viết tới đó nhằm mục đích mang đến các bạn một vài phút giải trí tìm về cội nguồn văn học thi ca Việt Nam.

ĐỒNG ĐƯỜNG